

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG ĐOÀN GIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG ĐOÀN GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOAN GIA ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108021904

**3. Ngày thành lập:** 12/10/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 30, ngách 34 ngõ 118 Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: *dung\_levis@yahoo.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410(Chính) |
| 2.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100        |
| 4.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 13. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 15. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 16. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 18. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 19. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 20. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                  | 6820        |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                | 7020        |
| 22. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 23. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                          | 7120        |
| 24. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                     | 7730        |
| 25. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                     | 9522        |
| 26. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                   | 9524        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN VIỆT DŨNG | P907, Tòa CT5, khu đô thị Hyundai Hillstate, 110 Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | B2802860                                                                                                                                          |         |
| 2   | ĐOÀN NGỌC HIẾU | Số 9, ngõ 53, đường Lương Khánh Thiện, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam    | 1.000.000.000         | 50,000    | 031087006730                                                                                                                                      |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN NGỌC HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 21/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031087006730

Ngày cấp: 26/06/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, ngõ 53, đường Lương Khánh Thiện, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P806, Tòa CT4, khu đô thị Hyundai Hillstate, 110 Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội